TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 27-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Bích Phượng

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Mai Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 144/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/HSST-QĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1991, tại tỉnh Thanh Hóa.

Tên thường gọi: không có.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn QT2, xã KN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Chổ ở hiện nay: khu phố ĐC, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 6/12. Giới tính: Nam

Con ông: Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1954 (đã chết) và bà: Lê Thị C1, sinh năm 1952;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2022, chuyển tạm giam ngày 21/10/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1995, tại tỉnh Thanh Hóa.

Tên thường gọi: không có.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn LV, xã ĐL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Chổ ở hiện nay: khu phố ĐC, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Giới tính: Nam

Con ông: Lê Văn Th, sinh năm 1972 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S, sinh năm 1973;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2022, chuyển tạm giam ngày 21/10/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Phạm Đình C**, sinh năm 2000, tại tỉnh Thanh Hóa.

Tên thường gọi: không có.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn DT, xã KN, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

Chổ ở hiện nay: khu phố ĐC, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 11/12. Giới tính: Nam

Con ông: Phạm Đình Â, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1976;

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/10/2022, chuyển tạm giam ngày 20/10/2022; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VT;

Địa chỉ: Phường A, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc H. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: phường TN, TP VT, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Công ty TNHH Xoa nền Xinh Gia Phát;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố ĐC, phường TĐH, thành phố DA, tỉnh Bình Dương.

2/ Trần Thị H, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B, xã TAP, Thành phố TA, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Phạm Đình C và Lê Văn T là công nhân công ty Trách nhiệm hữu hạn xoa nền XGP. Bị cáo N được giao điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-337.56 chở máy móc và nhân công đến thi công công trình xây dựng công ty Freeview thuộc khu công nghiệp Tân Hương.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/10/2022 khi đang thi công trên tầng lầu thì bị cáo C và bị cáo T nhìn thấy cuộn dây điện loại cáp điện lực vỏ màu đen của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VT nên rủ bị cáo N lấy trộm thì cả ba đều đồng ý. Bị cáo N đi ra cổng nắm tình hình, bị cáo C điều khiển xe 61C-337.56 đang đỗ dưới sân công trình, lùi lại vị trí để cuộn dây điện. Bị cáo C nhấn nút hạ bàn nâng của xe tải xuống, bị cáo T lăn cuộn dây điện lên bàn nâng rồi bị cáo C nhấn nút nâng lên, bị cáo T lăn cuộn dây điện vào trong thùng xe rồi ngồi trong thùng xe. Lúc này, bị cáo C điện thoại cho bị cáo N thông báo đã đưa được cuộn dây điện lên xe, bị cáo N vào điều khiển xe, bị cáo C ngồi trên cabin chạy ra khu vực cổng sau của công trình, rồi chở đi bán tại vựa thu mua phế liệu của chị Trần Thị H được số tiền 13.600.000 đồng, bị cáo C trực tiếp nhận tiền. Bị cáo C chia cho bị cáo N và bị cáo C mỗi người 4.000.000 đồng, còn lại 5.600.000 đồng đưa bị cáo T.

Sau khi bán cuộn dây điện bị cáo C và bị cáo T đón xe về tỉnh Bình Dương, bị cáo N trở lại công trình chở công nhân thì bị mời làm việc, do quá trình trộm

cắp cuộn dây điện của công ty Vĩnh Thuận có camera của công trình ghi lại nên hành vi bị phát hiện.

* Kết luận định giá tài sản số 207 ngày 12/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 01 cuộn dây điện loại cáp điện lực CXV 0.6/1KV 120mm^2, vỏ dây bằng nhựa màu đen, lõi dây điện bằng kim loại đồng, trọng lượng 100kg, dài 79 mét có giá trị thiệt hại là 26.346.816 (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm mười sáu) đồng.

* Vật chứng, đồ vật tạm giữ, xử lý gồm:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 61C-33756 và giấy chứng nhận đăng kiểm.

- 02 (hai) đoạn camera ghi lại diễn biến vụ trộm ngày 11/10/2022 (lưu cùng hồ sơ vụ án).

- 01 (một) cuộn dây điện cáp điện lực CXV 0.6/1kv 120mm2, vỏ bằng nhựa màu đen, lõi bằng kim loại đồng được cắt thành nhiều đoạn, trọng lượng 100 kg, dài 79 mét.

- Tiền Việt Nam 13.600.000 đồng (tiền thu lợi bất chính do 03 bị cáo giao nộp).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSCT ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Văn T và Phạm Đình C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Văn T và Phạm Đình C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Văn T và Phạm Đình C phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 32; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 04 tháng 15 ngày đến 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 32; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 04 tháng 15 ngày đến 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 32; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Đình C từ 04 tháng 10 ngày đến 06 tháng tù.

- Đối với vật chứng, đề nghị xử lý như sau:

Cuộn dây điện là tài sản của công ty Vĩnh Thuận. Xe ô tô tải biển số 61C-337.56 kèm giấy chứng nhận kiểm định là tài sản của công ty xoa nền Xinh Gia Phát, cơ quan điều tra đã trả các tài sản này cho đại diện công ty xong, đề nghị ghi nhận và lưu hồ sơ 02 đoạn camera. Trả cho bà Trần Thị H số tiền Việt Nam 13.600.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do 03 bị cáo giao nộp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời nói sau cùng các bị cáo trình bày biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Văn T và Phạm Đình C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội trên của các bị cáo cơ bản đã phù hợp với lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận ngày 11/10/2022 tại công trình xây dựng công ty Freeview thuộc khu công nghiệp Tân Hương, các bị cáo Nguyễn Trọng N, Phạm Đình C và Lê Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là cuộn dây điện, loại cáp điện lực của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VT, tài sản mà các bị can chiếm đoạt có giá trị là 26.346.816 (hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm mười sáu) đồng. Vì vậy đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Trọng N, Phạm Đình C và Lê Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, chỉ vì muốn hưởng lợi không bằng sức lao động chính đáng của mình mà các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa C cho các đối tượng khác.

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự câu kết chặc chẽ, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đồng phạm này, các bị cáo cùng nhau bàn bạc và thực hiện tội phạm. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại tiền thu lợi bất chính. Xét về nhân thân, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội do sự tham lam nhất thời. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Trọng N và Lê Văn T đã bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2022; bị cáo Phạm Đình C đã bị bắt giam từ ngày 17/10/2022 đến nay là cũng đã đủ thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù bằng thời gian tạm giam.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Đối với anh Nguyễn Văn V khi giao xe 61C-337.56 cho bị cáo Nguyễn Trọng N nhưng không biết bị cáo N sử dụng xe chở tài sản trộm cắp đi bán, chị Trần Thị H khi mua cuộn dây điện không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện Công ty cổ phần đầu tư xây dựng VT đã nhận lại cuộn dây điện bị mất trộm, không yêu cầu gì khác, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị Trần Thị H yêu cầu được nhận lại số tiền 13.600.000đồng là tiền mà chị Hưởng đã mua cuộn dây điện là tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy, khi mua cuộn dây điện này chị Hưởng không biết là tài sản do trộm cắp mà có; các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho chị Hưởng và đã nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 13.600.000đồng này, hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Do đó, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự cần trao trả số tiền 13.600.000đồng cho chị Trần Thị H.

[5] **Về xử lý vật chứng:**

+ Đối với cuộn dây điện là tài sản của công ty Vĩnh Thuận; Xe ô tô tải biển số 61C-337.56 kèm giấy chứng nhận kiểm định là tài sản của công ty xoa nền Xinh Gia Phát. Cơ quan điều tra đã trả các tài sản này cho đại diện công ty xong.

+ Số tiền Việt Nam đồng 13.600.000đồng (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng) đã niêm phong theo Kết luận giám định số 1287/KL-KTHS (Đ2) ngày 29/11/2022 của Phòng kỷ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang như nhận định nêu trên, cần trao trả lại cho chị Trần Thị H.

+ 02 (hai) đoạn camera ghi lại diễn biến vụ trộm ngày 11/10/2022 lưu cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Văn T và Phạm Đình C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 32, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử: Phạt bị cáo Lê Văn T 04 (bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 12/10/2022.

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Văn T ngay tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 32, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 04 (bốn) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 12/10/2022.

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Trọng N ngay tại phiên tòa

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 32, Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

Xử: Phạt bị cáo Phạm Đình C 04 (bốn) tháng 10 (mười) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 17/10/2022.

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Phạm Đình C ngay tại phiên tòa.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền Việt Nam đồng 13.600.000đồng (mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng) đã niêm phong theo Kết luận giám định số 1287/KL-KTHS (Đ2) ngày 29/11/2022 của Phòng kỷ thuật Hình sự Công an tỉnh Tiền Giang.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/12/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Trọng N, Lê Văn T và Phạm Đình C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Cẩm Loan